

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2020

“V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP-TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông: Đoàn Ngọc Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Điều Thị Hương.

Bà: Hoàng Thị Quýt.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: bà Huỳnh Thị Dạ Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị **Trương Mộng T**, sinh năm: 2000; địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

Bị đơn: anh **Nguyễn Phi H**, sinh năm: 1997; địa chỉ: Ấp P, xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu ly hôn và các biên bản làm việc, nguyên đơn chị Trương Mộng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Phi H kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/12/2018. Từ khi lấy nhau vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong thời gian chị T mang thai anh H không quan tâm chăm sóc vợ, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, giao du với bạn bè không quan tâm đến vợ con, không chịu làm ăn, mọi việc trong gia đình một mình chị T đều

phải tự làm, nên vợ chồng cãi nhau càng trầm trọng. Sau khi chị T sinh con được một tháng thì anh H bỏ về nhà cha mẹ ruột của anh H sinh sống đến nay không quan tâm chăm sóc vợ con, mặc dù chị T đã nhiều lần khuyên can gọi điện nhưng anh H không thay đổi. Thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc vợ chồng đã không chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trương Mộng T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: Chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H có 01 con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 31/7/2019. Chị Trương Mộng T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con trưởng thành và tự lao động được, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trương Mộng T trình bày không có.

Bị đơn anh Nguyễn Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Phi H không đến làm việc.

Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Trương Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Phi H và giao con chung là Nguyễn Anh D cho chị Trương Mộng T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tự lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, HĐXX nhận định:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Mộng T thuộc trường hợp “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đang cư trú và có đăng ký hộ khẩu tại xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Anh Nguyễn Phi H vắng mặt tại các buổi làm việc, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành các thủ tục xác minh, giao nhận văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định

hoãn phiên tòa cho bị đơn theo quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 24/12/2018. Xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn là do vợ chồng chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H thường phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Phi H thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm chăm sóc gia đình. Vợ chồng không thể hàn gắn được.

Đồng thời Tòa án đã tiến hành xác minh, làm việc với Trưởng Ấp 3, xã H và Trưởng ấp Phước Tiến, xã H đều cho biết gia đình vợ chồng anh Nguyễn Phi H và chị Trương Mộng T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương, trong quá trình chung sống giữa chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H thường xảy ra những mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng hiện không còn sống chung với nhau, anh H thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm vợ và con. Mẹ ruột của chị Trương Mộng T là bà Nguyễn Thị Thu cũng cho biết giữa chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H có xảy ra mâu thuẫn, hiện không còn sống chung với nhau, chị Trương Mộng T và con đang sống chung với bà Thu

Nên Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trương Mộng T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Trương Mộng T và anh Nguyễn Phi H có với nhau 01(Một) con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 31/7/2019, hiện đang sống cùng với chị Trương Mộng T. Anh Nguyễn Phi H thường xuyên bỏ nhà đi không quan tâm chăm sóc con chung, chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến trưởng thành và tự lao động được, hiện cháu Duy còn nhỏ được khoảng 14 tháng tuổi, chị T yêu được nuôi dưỡng con chung là phù hợp. Căn cứ vào Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T để đảm bảo sự sinh hoạt phát triển bình thường về mọi mặt của cháu Duy. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Trương Mộng T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: chị Trương Mộng T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội. Nguyên đơn chị Trương Mộng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 232 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 19; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Áp dụng khoản 4 Điều 147; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH của Ủy ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Mộng T

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Mộng T được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

2. *Về con chung*: Giao 01(một) con chung là Nguyễn Anh D, sinh ngày 31/7/2019 cho chị Trương Mộng T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Nguyễn Anh D trưởng thành và tự lao động được. Anh Nguyễn Phi H không cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Chị Trương Mộng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trương Mộng T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0017333 ngày 28/5/2020.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Đoàn Ngọc Thảo